ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

Vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 21/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức; Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ Quyết định số 1911/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh. Để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Điều phối theo các quy định của pháp luật, cần thiết phải xây dựng đề án vị trí việc làm để xác định lại vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức phù hợp với số lượng biên chế được giao gắn với từng vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức tại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị, là cơ sở để cấp có thẩm quyền bổ sung nguồn nhân lực, bổ sung biên chế cần thiết, phù hợp với tổ chức bộ máy của cơ quan, đáp ứng ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao và để thực hiện công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng cán bộ, công chức đủ tiêu chuẩn đảm đương công việc phù hợp với vị trí việc làm, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động của cơ quan.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Luật Cán bộ công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ công chức và Luật Viên chức năm 2019.

2. Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

3. Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

4. Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí

việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự ngiệp công lập; Công văn số 580/BNV-TCBC ngày 17/02/2023 của Bộ Nội vụ về việc đính chính các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

5. Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức.

6. Thông tư số 06/2023/TT-BNNPTNT ngày 12/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

7. Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 2527/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 về sửa đổi Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 về việc thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn.

8. Quyết định số 1911/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn.

9. Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 07/06/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

10. Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Lạng Sơn năm 2024.

III. THỐNG KÊ VÀ PHÂN NHÓM CÔNG VIỆC THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TÍNH CHẤT, MỨC ĐỘ PHỨC TẠP

TT	Nhóm vị trí việc làm	Thống kê công việc
1	Lãnh đạo, quản lý	1. Tham mưu, giúp Chánh Văn phòng trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh giai đoạn 2021-2025: a) Ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh về kế hoạch, đề án, dự án và chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh b) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo lĩnh vực xây dựng nông thôn mới đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo quy định của Đảng, của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan Nhà nước cấp trên. 2. Tham mưu, giúp Chánh Văn phòng: a) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế

TT	Nhóm vị trí việc làm	Thống kê công việc
		hoạch, đề án, dự án, chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực được giao. b) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực xây dựng nông thôn mới đối với các cơ quan hành chính thuộc phạm vi quản lý. c) Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực xây dựng nông thôn mới theo quy định của pháp luật; d) Tổng hợp, thống kê, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện đối với lĩnh vực xây dựng nông thôn mới được giao quản lý. Thực hiện việc thông tin, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh, Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương và cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.
2	Nghiệp vụ chuyên ngành	- Phòng Kinh tế hạ tầng và Phát triển nông thôn: có chức năng tham mưu, giúp Chánh Văn phòng theo dõi, giám sát, đánh giá, tổng hợp công tác triển khai thực hiện các mô hình, dự án về môi trường, phát triển sản xuất, phát triển kinh tế nông thôn; chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, phát triển du lịch nông thôn...; công tác xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, thôn nông thôn mới, danh mục hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; thực hiện công tác kiểm tra, đôn đốc; điều phối các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố, triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; đề xuất cơ chế, chính sách để thực hiện Chương trình nông thôn mới; tham mưu tổ chức, đánh giá công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. - Phòng Kế hoạch và Tuyên truyền: có chức năng tham mưu, giúp Chánh Văn phòng xây dựng các chương trình, kế hoạch giai đoạn và hằng năm của Ban Chỉ đạo tỉnh; tổng hợp nhu cầu, tham mưu xây dựng kế hoạch và phương án phân bổ vốn trung hạn và hằng năm; nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách và cơ chế phối hợp hoạt động liên ngành để thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; tổ chức công tác thông tin, truyền thông về xây dựng nông thôn mới; theo dõi và tổng hợp phong trào thi đua "Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới"; tổ chức đào tạo, tập huấn trong Chương trình xây dựng nông thôn mới.
3	Nghiệp vụ chuyên môn	- Phòng Hành chính – Tổng hợp: có chức năng tham mưu, giúp Chánh Văn phòng về công tác tổ chức cán bộ, công tác

TT	Nhóm vị trí việc làm	Thống kê công việc
	dùng chung	bảo vệ chính trị nội bộ; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; thi đua khen thưởng; công tác tổng hợp; cải cách hành chính; công nghệ thông tin; đối ngoại; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ; thực hiện quy chế dân chủ; xây dựng nếp sống văn hóa; an ninh trật tự; phòng cháy chữa cháy; hành chính, quản trị; văn thư, lưu trữ; quản lý cơ sở vật chất, tài chính, tài sản, kinh phí; trang thiết bị và điều kiện làm việc của Văn phòng. Xây dựng báo cáo tháng, quý, năm của Văn phòng Điều phối. Theo dõi, tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ, báo cáo sơ kết, tổng kết, báo cáo đột xuất của UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh

IV. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý: 06 vị trí

1.1. Vị trí Chánh Văn phòng (Kiêm nhiệm)

1.2. Vị trí Phó Chánh Văn phòng

1.3. Vị trí Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp

1.4. Vị trí Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp

1.5. Vị trí Trưởng phòng thuộc Văn phòng Điều phối

1.6. Vị trí Phó Trưởng phòng thuộc Văn phòng Điều phối

2. Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành: 02 vị trí

2.1. Vị trí chuyên viên chính về phát triển nông thôn.

2.2. Vị trí chuyên viên về phát triển nông thôn.

3. Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 08 vị trí

3.1. Vị trí chuyên viên chính về kế hoạch đầu tư

3.2. Vị trí chuyên viên về kế hoạch đầu tư

3.3. Vị trí chuyên viên chính về tổng hợp

3.4. Vị trí chuyên viên về tổng hợp

3.5. Vị trí chuyên viên về hành chính - văn phòng

3.6. Vị trí cán sự về hành chính - văn phòng

3.7. Vị trí kế toán viên.

3.8. Vị trí văn thư viên

4. Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ: 02 vị trí

4.1. Vị trí nhân viên lái xe.

4.2. Vị trí nhân viên phục vụ.

(Có bản mô tả công việc của từng vị trí việc làm đính kèm Đề án)

V. TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM, CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC

1. Tổng hợp vị trí việc làm và ngạch công chức

TT	Tên vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức	Ghi chú
I	**Nhóm công chức lãnh đạo, quản lý**		
1	Chánh Văn phòng		*Kiêm nhiệm*
2	Phó Chánh Văn phòng		
3	Trưởng phòng Hành chính-Tổng hợp		
4	Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp		
5	Trưởng phòng thuộc Văn phòng Điều phối		
6	Phó Trưởng phòng thuộc Văn phòng Điều phối		
II	**Nhóm công chức nghiệp vụ chuyên ngành**		
7	Chuyên viên chính về phát triển nông thôn	Chuyên viên chính	
8	Chuyên viên về phát triển nông thôn	Chuyên viên	
III	**Nhóm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung**		
9	Chuyên viên chính về kế hoạch đầu tư	Chuyên viên chính	
10	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	Chuyên viên	
11	Chuyên viên chính về tổng hợp	Chuyên viên chính	
12	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	
13	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên	
14	Cán sự về hành chính - văn phòng	Cán sự	
15	Kế toán viên	Kế toán viên	
16	Văn thư viên	Văn thư viên	

2. Cơ cấu ngạch công chức

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức[1]; Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; trên cơ sở số lượng biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao, xác định cơ cấu ngạch công chức nghiệp vụ chuyên ngành và công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung thuộc Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh như sau:

2.1. Tỷ lệ ngạch chuyên viên chính và tương đương không quá: 40%.

2.2. Tỷ lệ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống: 60%.

---

[1] Đối với nhóm lãnh đạo không xác định cơ cấu ngạch công chức theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.